

**SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CHẤP THUẬN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY
ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN.
MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.**

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NINH THUẬN

(Giấy chứng nhận ĐKKD số: 4303000061 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận cấp lần đầu ngày 16/09/2008 và thay đổi lần thứ nhất theo GCNĐKKD số 4500289362 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 27/10/2010)



ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Quyết định đăng ký giao dịch số: do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày . . . tháng . . . năm 2012)

Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NINH THUẬN

Địa chỉ: Số 14 Đường Tô Hiệu, Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận

Điện thoại: (068) 3820350 Fax: (068) 3820350

Website: <http://capnuocninhthuan.com>



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT

Trụ sở chính

Địa chỉ: 71 Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 3.773 7070 Fax: (84-4) 3.773 9058

Website: www.fpts.com.vn

Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 31 Nguyễn Công Trứ - Quận 1 - Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 6.290 8686 Fax: (84-8) 6.291 0560

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Nguyễn Thu Hòa – *Phụ trách Kế toán*

Số điện thoại: (068) 3.823 980

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NINH THUẬN

(Giấy chứng nhận ĐKKD số: 4303000061 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận cấp lần đầu ngày 16/09/2008 và thay đổi lần thứ nhất theo GCNĐKKD số 4500289362 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 17/10/2010)



ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

- Tên cổ phiếu: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NINH THUẬN**
- Loại cổ phiếu: **Cổ phiếu phổ thông.**
- Mệnh giá **10.000 VNĐ (Mười ngàn đồng)**
- Tổng số lượng đăng ký giao dịch: **5.924.786 cổ phiếu.**
- Tổng giá trị đăng ký giao dịch (theo mệnh giá): **59.247.860.000 VNĐ**
- Tổ chức kiểm toán

Công ty TNHH Dịch vụ Tư Vấn Tài Chính Kế toán và Kiểm toán

Địa chỉ : 01 Lê Phụng Hiểu, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại : (84-4) 3.824 1990 – Fax : (84-4) 3.825 3973

Website : www.aasc.com.vn

- **Tổ chức cam kết hỗ trợ:**



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT

Trụ sở chính

Địa chỉ: 71 Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 3.773 7070 Fax: (84-4) 3.773 9058

Website: www.fpts.com.vn

Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 31 Nguyễn Công Trứ - Quận 1 - Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 6.290 8686 Fax: (84-8) 6.291 0560



MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	2
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	4
III. CÁC KHÁI NIỆM	4
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	5
V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	31
VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	33
VII. PHỤ LỤC.....	33

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế:

Theo số liệu của Tổng cục thống kê, tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam trong các năm qua ở mức 5-6%, cụ thể năm 2009 là 5,32% và năm 2010 là 6,78%. Trong dự báo mới nhất ra ngày 11/04/2011 về “Triển vọng kinh tế thế giới,” Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) khẳng định bất chấp những nguy cơ mới đe dọa tiến trình phục hồi sau khủng hoảng, nền kinh tế toàn cầu tiếp tục giành được động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế với tốc độ cao. IMF dự báo, nền kinh tế toàn cầu sẽ tăng trưởng trung bình với tốc độ 4,5% trong hai năm 2011 và 2012, trong đó tăng trưởng tổng sản phẩm nội địa (GDP) của các nền kinh tế phát triển và đang phát triển tăng lần lượt là 2,5% và 6,5%. Theo xu hướng chung của thế giới, Quốc hội Việt Nam đặt ra mục tiêu tốc độ tăng trưởng GDP đối với năm 2012 bình quân là 6 – 6,5%/năm. Tốc độ này được dự kiến sẽ tăng trưởng ổn định trong các năm tiếp theo. Sự phát triển ổn định của nền kinh tế sẽ là động lực thúc đẩy sự phát triển riêng của ngành cấp nước.

Do sản phẩm chính của Công ty là mặt hàng nước sạch. Đây là mặt hàng đặc biệt, là nhu cầu thiết yếu nên sẽ ít biến động so với sự biến động của nền kinh tế. Theo đó, xét một cách tổng thể, rủi ro kinh tế không hẳn là rủi ro lớn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Rủi ro về luật pháp:

Là doanh nghiệp được tổ chức theo hình thức Công ty cổ phần, hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Ninh Thuận chịu ảnh hưởng bởi Luật Doanh nghiệp. Ngoài ra, Công ty đã là công ty đại chúng và chuẩn bị giao dịch chứng khoán trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, nên công ty còn chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành. Các văn bản pháp luật này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi các luật này chắc chắn sẽ có ảnh hưởng đến Công ty.

3. Rủi ro đặc thù:

• Rủi ro do tỷ lệ thất thoát nước cao

Hiện nay, tỷ lệ thất thoát thất thu nước sạch bình quân tại các đô thị Việt Nam khoảng 30%. Theo số liệu từ Bộ Xây dựng, với tổng công suất khai thác nước đô thị như hiện nay, chỉ cần giảm được 1% lượng nước thất thoát đã tiết kiệm được khoảng 40.000 m³/ngày. Theo dự kiến của Bộ Xây dựng, mục tiêu đến năm 2015, tỷ lệ thất thoát thất thu nước sạch giảm thêm 5% so với năm 2010. Đến năm 2020, tỷ lệ thất thoát thất thu nước sạch bình quân giảm thêm 7% so với năm 2015. Đến năm 2025, tỷ lệ thất thoát thất thu nước sạch bình quân giảm thêm 3% so với năm 2020.

• Rủi ro do đường ống cấp nước lạc hậu, lỗi thời

Một trong những nguyên nhân quan trọng dẫn đến việc thất thoát nước sạch cao là do hệ thống đường ống cấp nước ở tình trạng quá cũ, lạc hậu hoặc việc xâm phạm hành lang an

toàn các tuyến ống dẫn đến việc rò rỉ, thất thoát một lượng lớn nước sạch. Ngoài ra, việc thi công các công trình ngầm không đồng bộ dẫn đến việc dễ gây vỡ đường ống cấp nước đã làm tăng tỷ lệ thất thoát nước.

- **Rủi ro về giá cả**

Là doanh nghiệp hoạt động trong ngành dịch vụ công cộng, là lĩnh vực hoạt động mà chịu sự kiểm soát rất lớn của Nhà nước. Do đó, giá nước luôn được các cơ quan ban ngành quan tâm như việc ban hành các quy định về khung giá nước áp dụng cho từng khu vực trên phạm vi cả nước. Theo đó, với đặc thù của ngành là tỷ lệ thất thoát nước cao cùng với việc khung giá nước được định sẵn, điều này đã ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

- **Rủi ro tài chính**

Do đặc điểm của ngành cấp nước, Công ty cần phải đầu tư mới cho máy móc, thiết bị, hệ thống đường ống và đầu tư các dự án cấp nước đón đầu quy hoạch dân cư, khu công nghiệp. Việc đầu tư này với chi phí lớn dẫn đến tài sản cố định luôn chiếm tỷ trọng cao trong tổng tài sản của Công ty. Điều này sẽ tác động đến việc Công ty phải sử dụng các nguồn vay nợ để tài trợ cho các hoạt động này. Việc sử dụng nguồn vay hiệu quả hay không được xem là rủi ro của Công ty.

4. Rủi ro khác :

Các rủi ro khác như động đất, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, v.v... là những rủi ro bất khả kháng và khó dự đoán, nếu xảy ra sẽ gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức đăng ký giao dịch:

CÔNG TY CP CẤP NƯỚC NINH THUẬN

- Ông: Nguyễn Thế Dương Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Ông: Phạm Hồng Châu Chức vụ: Giám đốc
- Bà: Nguyễn Thu Hòa Chức vụ: Phụ trách Kế toán trưởng
- Ông: Trần Hồng Phương Chức vụ: Trưởng ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức cam kết hỗ trợ:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT - CHI NHÁNH TP.HỒ CHÍ MINH

- Ông: Nguyễn Văn Trung Chức vụ: Giám đốc Chi Nhánh

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký giao dịch do Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT – Chi Nhánh TP.HCM tham gia lập trên cơ sở hợp đồng cam kết hỗ trợ với Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

UBCKNN	:	Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
SGDCK	:	Sở Giao dịch Chứng khoán
Công ty/NNT	:	Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận
FPTS	:	Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT
Tổ chức cam kết hỗ trợ:	:	Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT
ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	:	Hội đồng quản trị
ISO	:	Tổ chức Tiêu chuẩn Quốc Tế

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:****Thông tin chung về công ty:**

- Tên tổ chức : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NINH THUẬN**
- Tên giao dịch quốc tế : NINH THUAN WATER SUPPLY JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt : NIWACO
- Trụ sở chính : 14 đường Tô Hiệu, Tp. Phan Rang–Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận
- Điện thoại : (068) 3820350
- Fax: : (068) 3820350
- Website : www.capnuocninhthuan.com
- Logo

**Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:**

- Sản xuất và phân phối nước sạch cho sinh hoạt và sản xuất
- Thi công lắp đặt đường ống cấp nước
- Lập báo cáo kinh tế kỹ thuật mạng lưới cấp nước
- Khảo sát địa hình xây dựng công trình
- Thiết kế xây dựng công trình cấp, thoát nước
- Tư vấn giám sát thi công xây dựng: công trình cấp nước
- Kinh doanh vật tư phục vụ cho lắp đặt và sử dụng nước

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cấp nước Ninh Thuận được thành lập năm 1992 theo quyết định số 597 QĐ/UB-NT của Ủy ban nhân dân tỉnh, có trụ sở tại số 23 Nguyễn Trãi - Thị xã Phan Rang Tháp Chàm – Tỉnh Ninh Thuận.

- Năm 1933: Khởi đầu của công ty là nhà máy nước Phan Rang – Tháp Chàm, ra đời dưới thời cai trị của Pháp, chịu sự quản lý của nhà cấp thủy Ninh Thuận (lúc này nước chỉ phục vụ riêng cho một số quan chức của Pháp).
- Năm 1975 – 1978: Nhà máy nước Phan Rang – Tháp Chàm thuộc xí nghiệp khoan cấp nước miền Nam quản lý.
- Năm 1979: Nhà máy do Xí nghiệp khoan cấp nước Thuận Hải (Sở XD Thuận Hải) trực tiếp quản lý, trong thời gian này nhà máy nước chỉ được xem là một phân xưởng sản xuất nước.

- Ngày 13/01/1997: Theo quyết định 194/CT của chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận đã xếp Công ty Cấp nước Ninh Thuận là Doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích với chức năng của công ty là sản xuất và cung cấp nước sạch, thi công lắp đặt công trình của hệ thống cấp nước và đường ống cấp nước. Sau khi tách tỉnh (tách tỉnh Thuận Hải thành tỉnh Bình Thuận và Ninh Thuận), Công ty Cấp nước Ninh Thuận được thành lập.
- Ngày 01/10/2008: Công ty cấp nước Ninh Thuận chính thức chuyển đổi thành Công ty cổ phần Cấp nước Ninh Thuận theo Quyết định số 4088/QĐ - UBND ngày 27/09/2007 của Chủ tịch Ủy ban Nhân Dân tỉnh Ninh Thuận về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty Cấp nước Ninh Thuận thành Công ty cổ phần.
- Ngày 01/10/2008, CTCP Cấp nước Ninh Thuận chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4303000061 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 16/09/2008.

Với lợi thế là có đội ngũ cán bộ kỹ thuật và công nhân lành nghề trình độ cao cùng sự nỗ lực của tập thể CB-CNV, Công ty cổ phần Cấp nước Ninh Thuận đã hoàn thành rất tốt nhiệm vụ của mình. Kế thừa thành quả có được của Công ty Cấp nước Ninh Thuận, Công ty đã đứng vững và từng bước phát triển, hòa chung vào sự phát triển của cả nước. Từ những khó khăn ban đầu từ khi thành lập đến những khó khăn sau chiến tranh, công ty luôn thích ứng với thông tin trên thị trường và ít biến động khi nền kinh tế chuyển đổi từ bao cấp sang nền kinh tế thị trường năng động.

Ngoài ra, Công ty đã không ngừng đầu tư và phát triển các loại trang thiết bị và máy móc cho phù hợp với quá trình Công nghiệp hóa - Hiện đại hóa đất nước. Thêm vào đó, Công ty còn luôn nỗ lực mở rộng các đường ống và nhà máy đến khắp các huyện trong toàn tỉnh nhằm đáp ứng tốt nhu cầu nước sạch cho mọi người dân trong toàn tỉnh.

Đến nay, số khách hàng của công ty đã lên đến gần 50.000 hộ. Ngoài ra, hiện nay công ty đã đầu tư nâng cấp và đưa vào hoạt động nhà máy nước Tháp Chàm từ 12.000 m³/ngày đêm lên đến 52.000 m³/ngày đêm; đang đầu tư nâng cấp nhà máy nước Tân Sơn từ 2.000 m³/ngày đêm lên đến 3.000 m³/ngày đêm và đầu tư mở rộng thêm một số đường ống lớn nhằm đáp ứng tốt hơn nữa nhu cầu sử dụng nước sạch. Điều này cho thấy quá trình sản xuất kinh doanh của công ty đã đi đúng hướng và tạo niềm tin cho khách hàng, đáp ứng tốt nhu cầu tiêu dùng cho khách hàng và hộ gia đình có nhu cầu nước sạch.

Quá trình tăng vốn

Vốn điều lệ của Công ty sau khi được chuyển đổi từ Công ty nhà nước là 56.090.700.000 đồng. Đến tháng 10/2010, vốn điều lệ của Công ty tăng lên 59.247.868.920 đồng do cổ đông nhà nước tăng vốn góp tại CTCP Cấp nước Ninh Thuận thêm 3.157.168.920 đồng.

Quá trình tăng vốn điều lệ của công ty từ khi cổ phần hóa đến nay

Thời gian	Cơ sở pháp lý	Vốn tăng thêm (VNĐ)	Vốn điều lệ (VNĐ)	Nguồn tăng
Năm 2008	Giấy chứng nhận ĐKKD ngày 16/09/2008	-	56.090.700.000	-
Năm 2010	- Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2009 ngày 26/06/2009 - Báo cáo UBCKNN tại thông báo số 44/TB-CTCPCN ngày 7/4/2011	3.157.168.920	59.247.868.920	Tăng vốn góp của cổ đông Nhà nước là Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận

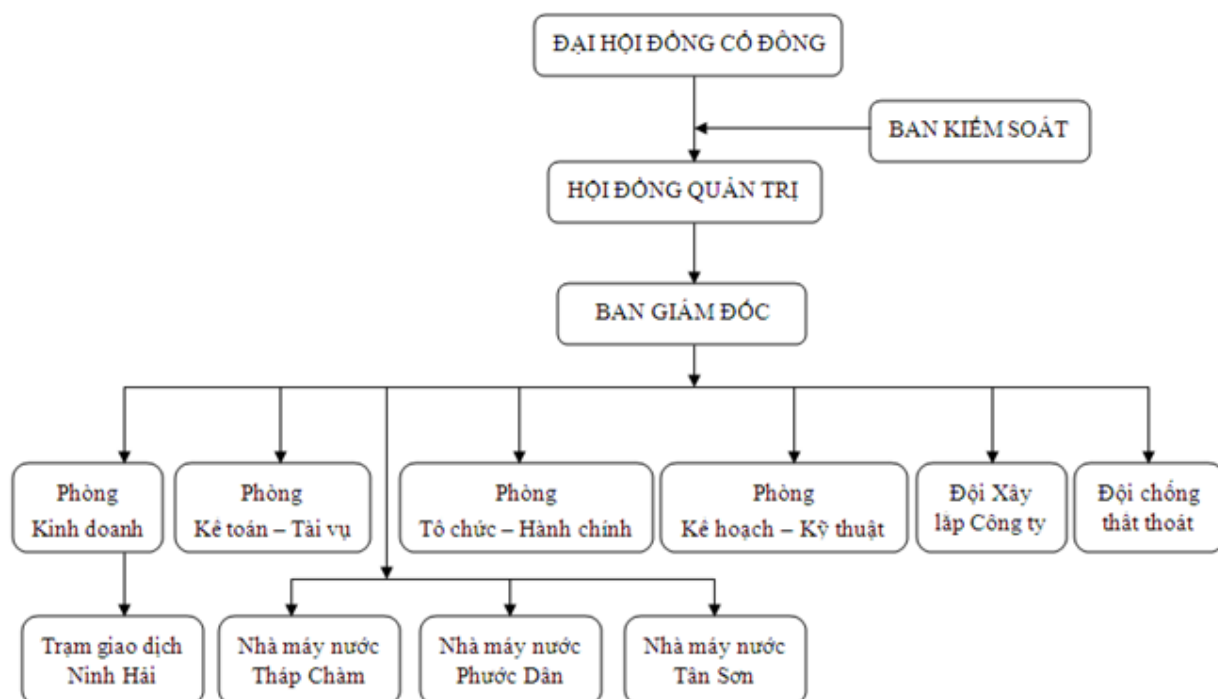
Nguồn: Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2009 ngày 26/06/2009, Đại hội đồng cổ đông công ty đã nhất trí thông qua việc tăng vốn điều lệ thêm 3.157.168.920 đồng từ việc tăng vốn góp của Ủy ban Nhân dân Tỉnh Ninh Thuận. Năm 2010, Công ty đã tăng vốn điều lệ từ 56.090.700.000 đồng lên 59.247.868.920 đồng, đồng thời Công ty đã thực hiện báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc tăng vốn điều lệ của Công ty.

Ngày 02/07/2009, Công ty chính thức trở thành công ty đại chúng theo công văn số 1301/UBCK-QLPH của UBCKNN.

Ngày 09/04/2010, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán lần đầu số 93/2010/GCNCP-VSD, đăng ký thay đổi lần 1 ngày 04/07/2011.

2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của công ty:



Cơ cấu bộ máy tổ chức quản lý của Công ty gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc Công ty, các phòng ban chức năng và các nhà máy trực thuộc, v.v...

Đại Hội đồng cổ đông

Gồm tất cả cổ đông của Công ty, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của công ty, có các quyền và nhiệm vụ theo quy định tại điều 14 Điều lệ Công ty, trong đó có quyền bầu, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty giữa hai kỳ Đại hội đồng cổ đông, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Các thành viên của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra sẽ bỏ phiếu bầu ra Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện pháp luật của công ty. Hội đồng quản trị có quyền bổ nhiệm, bãi nhiệm giám đốc hay bất kỳ Cán bộ quản lý hoặc người đại diện nào của công ty nếu có cơ sở để Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của công ty. Tuy nhiên, việc bãi nhiệm đó không được trái với các quyền theo hợp đồng của người bị bãi nhiệm (nếu có).

Ban kiểm soát

Là những người thay mặt cho các cổ đông kiểm soát toàn bộ hoạt động của Công ty. Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh và Báo cáo tài chính của Công ty.

Ban Giám Đốc

Gồm Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng công ty.

Giám đốc công ty là người có quyền điều hành cao nhất trong công ty; trực tiếp chịu trách nhiệm trước hội đồng quản trị về việc tổ chức, quản lý điều hành các hoạt động tác nghiệp hàng ngày của công ty và thi hành các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

Phó giám đốc và Kế toán trưởng là người giúp việc cho Giám đốc, được Giám đốc phân công và ủy nhiệm quản lý, điều hành một hoặc một số lĩnh vực của Công ty; chịu trách nhiệm trực tiếp trước Giám đốc, Hội đồng quản trị, cổ đông và pháp luật về các phần việc được phân công và ủy nhiệm.

Chức năng các phòng ban:

Phòng Kế toán – Tài vụ

Có nhiệm vụ thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán theo đối tượng và nội dung công việc kế toán, theo chuẩn mực và chế độ kế toán. Kiểm tra, giám sát các khoản thu chi tài chính, các khoản thu, nộp, thanh toán nợ, kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản; bảo mật công tác thu, chi tài chính, phát hiện và ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính, kế toán. Phân tích thông tin, số liệu kế toán, tình hình sử dụng vốn; tham mưu đề xuất các giải pháp phục vụ yêu cầu quản trị và quyết định kinh tế tài chính cho Giám đốc công ty...

Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật

Có nhiệm vụ theo dõi các nghiệp vụ và đề xuất với Giám đốc công ty về những vấn đề thuộc công tác điều hành SXKD phù hợp với pháp luật. Tham mưu tổ chức các hợp đồng kinh tế theo đúng pháp lệnh của nhà nước. Xây dựng kế hoạch chung của toàn công ty, phân tích tình hình và tiến hành công tác nghiệp vụ nhằm phục vụ cho các hoạt động SXKD có hiệu quả. Xây dựng quy trình kỹ thuật và định mức tiêu hao cho những mặt hàng mới theo yêu cầu, v.v...

Phòng Tổ chức – Hành chính:

Có nhiệm vụ lập quy hoạch cán bộ và xây dựng kế hoạch đào tạo cán bộ về bổ sung cho đội ngũ kế thừa trong toàn công ty. Tham mưu cho Giám đốc công ty về công tác tổ chức, bộ máy tổ chức cán bộ, đề bạt, bổ nhiệm nhân sự và công tác chế độ chính sách khác trong toàn Công ty. Thực hiện công tác định mức lao động, xây dựng đơn giá tiền lương cho từng loại sản phẩm, dịch vụ, theo dõi và kiểm tra tham mưu cho Giám đốc công ty về phân phối tiền lương trong Công ty, v.v...

Phòng Kinh doanh:

Có nhiệm vụ lập kế hoạch tiêu thụ hàng hóa, trực tiếp giao dịch với khách hàng. Trong từng kỳ kế hoạch giám sát việc thu tiền, tổ chức thực hiện tốt kế hoạch tiêu thụ sản phẩm. Thực hiện các thủ tục phát sinh trong quan hệ giữa công ty và khách hàng. Tham mưu, cho Giám đốc về các phương án sản xuất kinh doanh, quản lý giá, quản lý ghi thu, v.v

Các Nhà máy sản xuất phân phối nước Tháp Chàm, Phước Dân, Tân Sơn:

Đây là các nhà máy sản xuất trực tiếp thực hiện các chức năng, nhiệm vụ mở rộng thị trường, sản xuất và phân phối nước sạch.

- **Nhà máy nước Tháp Chàm**

Địa chỉ : Đường 21/8 – Phường Đô Vinh, Tp. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Điện thoại : 068 3888032

- **Nhà máy nước Phước Dân**

Địa chỉ : Thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận

Điện thoại : 068 3865316

- **Nhà máy nước Tân Sơn**

Địa chỉ : Thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

Điện thoại : 068 3854952

- **Trạm giao dịch Ninh Hải**

Địa chỉ : Thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận

Điện thoại : 068 3873494

3. Danh sách cổ đông

❖ Danh sách Cổ đông nắm giữ từ trên 5% cổ phần của công ty tại ngày 20/03/2012

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
1	UBND Tỉnh Ninh Thuận	450 Thống Nhất, Tp Phan Rang -Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận	5.396.986	91,09%
	Đại diện vốn góp :			
	Nguyễn Thế Dương	52-54 Đường 16 tháng 4, Tp Phan Rang -Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận	2.158.795	36,44%
	Nguyễn Thu Hòa	40/16 Đường Nguyễn Trãi, Tp Phan Rang -Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận	1.079.397	18,22%
	Phạm Hồng Châu	27 Đường Trần Phú, Tp Phan	1.079.397	18,22%

		Rang -Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận		
	Phạm Thanh Hương	404A Đường 21/8, Tp Phan Rang -Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận	1.079.397	18,22%

Nguồn: Sổ cổ đông ngày 20/03/2012 Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận

- ❖ Danh sách Cổ đông sáng lập: theo Giấy CNĐKKD số 4303000061 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận cấp lần đầu ngày 16/09/2008 và số 4500289362 thay đổi lần 1 ngày 27/10/2010, Công ty không có cổ đông sáng lập.
- ❖ Cơ cấu cổ đông tại ngày 20/03/2012

STT	LOẠI CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG	SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU	GIÁ TRỊ	TỶ LỆ SỞ HỮU
I	CỔ ĐÔNG TRONG NƯỚC	145	5.924.786	59.247.860.000	100,00%
1	CÁ NHÂN	142	427.300	4.273.000.000	7,21%
2	TỔ CHỨC	03	5.497.486	54.974.860.000	92,79%
II	CỔ ĐÔNG NƯỚC NGOÀI	-	-	-	-
TỔNG CỘNG		145	5.924.786	59.247.860.000	100,00%

Nguồn: Sổ cổ đông ngày 20/03/2012 của Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận

4. Danh sách công ty mẹ, công ty đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với NIWACO và công ty con, những công ty mà NIWACO đang nắm giữ quyền chi phối, kiểm soát cổ phần chi phối.

- ❖ Danh sách Tổ chức, Công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty CP Cấp nước Ninh Thuận :
 - Tên Công ty : UBND Tỉnh Ninh Thuận
 - Địa chỉ : 450 Thống Nhất, Tp Phan Rang -Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận
 - Số lượng cổ phần : 5.396.986 cổ phần
 - Giá trị vốn góp : 53.969.860.000 VND
 - Tỷ lệ : 91,09%
- ❖ Danh sách những Công ty mà Công ty CP Cấp nước Ninh Thuận nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: **Không có**

5. Hoạt động kinh doanh:

5.1. Sản phẩm dịch vụ chính:

- Sản xuất và phân phối nước sạch cho sinh hoạt và sản xuất.
- Thi công lắp đặt đường ống cấp nước.
- Lập báo cáo kinh tế kỹ thuật mạng lưới cấp nước.
- Khảo sát địa hình xây dựng công trình.
- Thiết kế xây dựng công trình cấp thoát nước.
- Tư vấn giám sát thi công xây dựng: công trình cấp nước.
- Kinh doanh vật tư phục vụ cho lắp đặt và sử dụng nước.

5.2. Doanh thu từng mảng sản xuất, dịch vụ qua các năm

Đvt : triệu đồng

KHOẢN MỤC	Năm 2009		Năm 2010		Năm 2011	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Cung cấp nước sạch	23.764	65,88	33.044	82,84	42.467	89,64
Lắp đặt đồng hồ nước	6.789	18,82	3.975	9,96	4.328	9,14
Dịch vụ khác	5.515	15,30	2.874	7,20	578	1,22
Doanh thu thuần	36.068	100	39.893	100	47.373	100

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2010, 2011

5.3. Chi phí sản xuất

Đơn vị tính : triệu đồng

KHOẢN MỤC	Năm 2009		Năm 2010		Năm 2011	
	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)
Giá vốn hàng bán	34.905	96,78	33.355	83,61	43.377	91,56
Chi phí bán hàng	-	-	589	1,48	1.125	2,37
Chi phí quản lý DN	1.521	4,22	2.171	5,44	2.276	4,80
Chi phí tài chính	2.691	7,46	21.091	52,87	13.201	27,87
Tổng chi phí	39.117	108,46	57.206	143,39	59.979	126,61

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2010, 2011

- Giá vốn hàng bán năm 2011 tăng hơn tăng 30% với năm 2010 là do Đoàn thẩm tra liên Sở (Sở tài chính, Sở xây dựng, Sở lao động Thương binh và Xã hội, Cục thuế tỉnh) tỉnh Ninh Thuận duyệt giá vốn hàng bán năm 2010 thấp hơn số thực tế phát sinh. Giá vốn

hàng bán năm 2011 của Công ty hiện nay đang phản ánh số phát sinh thực tế trong năm 2011 chưa có ý kiến của Đoàn thẩm tra liên Sở.

- Chi phí tài chính năm 2011 giảm hơn 8 tỷ đồng so với năm 2010 (giảm 37,41 %) do trong năm 2010, Công ty đã ghi nhận chi phí lãi vay phát sinh từ năm 2009 của các khoản vay từ Ngân hàng Phát Triển Châu Á và Cơ quan phát triển Pháp với số tiền hơn 9 tỷ đồng.

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:

6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm liền trước năm đăng ký giao dịch:

❖ Kết quả hoạt động kinh doanh:

Đơn vị tính : triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010	% tăng/giảm 2010/2009	%	
				Năm 2011	tăng/giảm 2011/2010
Tổng giá trị tài sản	214.964	274.133	27,53	317.454	15,80
Doanh thu thuần	36.068	39.893	10,60	47.373	18,75
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	487	(11.553)	(2472,28)	(2.059)	-
Lợi nhuận khác	12	21	75	508	2319,05
Lợi nhuận trước thuế	499	(11.532)	(2411,02)	(1.551)	-
Lợi nhuận sau thuế	401	(11.532)	(2975,81)	(1.551)	-
Tỷ lệ chia cổ tức	0,5%	-	-	-	-

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2010, 2011

Lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2010 lỗ 11,553 tỷ là do hai nguyên nhân sau:

Năm 2010, Công ty đã ghi nhận vào kết quả kinh doanh chi phí lãi vay phát sinh từ năm 2009 của các khoản vay từ Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) và Cơ quan Phát triển Pháp số tiền 9.263.665.950 đồng;

Năm 2010, do đặc thù của ngành nước, giá bán nước máy của công ty phải thông qua Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định và trong năm 2010 giá bán nước máy được duyệt thấp hơn giá vốn làm ảnh hưởng lớn đến lợi nhuận năm 2010 của Công ty.

Tuy nhiên theo chủ trương của Nghị định 117/2007/ND-CP ngày 11/07/2007 của Chính phủ thì ngân sách tỉnh sẽ cấp bù lỗ phần giá bán nước sạch thấp hơn giá thành, khi đó, kết quả

hoạt động kinh doanh các năm tới của Công ty sẽ được cải thiện. Dự kiến việc bù lỗ này sẽ thực hiện vào tháng 05/2012.

Kết quả kinh doanh năm 2011 của Công ty đã đạt được những kết quả nhất định, lợi nhuận chỉ còn lỗ hơn 1,5 tỷ đồng do Công ty vẫn áp dụng giá bán nước theo chủ trương Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định nhưng do giá bán nước được áp dụng trong năm 2011 được UBND tỉnh duyệt cao hơn mức giá được áp dụng trong năm 2010 đẩy doanh thu của Công ty tăng thêm 7,48 tỷ đồng. Ngoài ra, so với năm 2010, năm 2011, doanh thu hoạt động tài chính từ lãi tiền gửi, tiền cho vay tăng gần 4,8 tỷ đồng (tăng 83,14%) và lợi nhuận khác tăng gần 0,5 tỷ đồng.

Từ ngày 01/04/2012, Công ty đã bắt đầu áp dụng mức giá tiêu thụ nước sạch mới đối với các khách hàng. Đây là mức giá đã được tính đúng, tính đủ, đảm bảo Công ty hoạt động có lợi nhuận. Kế hoạch đến năm 2012, Công ty sẽ bắt đầu hoạt động có lợi nhuận.

Vấn đề ảnh hưởng đến ý kiến kiểm toán viên tại BCTC kiểm toán năm 2011 của Công ty:

Tại thời điểm 31/12/2011, Công ty đang theo dõi trên khoản mục phải thu khác số tiền 4.212.304.832 đồng. Đây là khoản chi phí tiền lương năm 2010 và 2011 đã chi nhưng không được đoàn thẩm tra liên Sở (Sở tài chính, Sở xây dựng, Sở lao động Thương binh và Xã hội, cục thuế tỉnh) tỉnh Ninh Thuận duyệt chi. Do giá bán nước được duyệt thấp hơn giá thành dẫn đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh bị lỗ. Công ty có kế hoạch sẽ dùng Quỹ lương các năm sau để bù đắp cho khoản này.

Ngoài ra, một số chỉ tiêu số đầu kỳ tại BCTC kiểm toán năm 2011 đã trình bày trên báo cáo năm trước được điều chỉnh lại theo thông báo số 265/TB-VPUB ngày 27/02/2012 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2010 của Công ty (nội dung chi tiết tại thuyết minh BCTC kiểm toán năm 2011).

6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo:

- *Khó khăn*
 - Công ty cần phải tập trung đầu tư vào các dự án phát triển mạng lưới cấp nước, vì hiện tại trên địa bàn quản lý còn nhiều khu vực chưa có hệ thống cấp nước. Ngoài ra, do đặc thù của ngành cấp nước, khi đầu tư vào xây dựng mạng lưới cấp nước thì thời gian thu hồi vốn tương đối dài, do đó sẽ gặp một số khó khăn về nguồn vốn.
 - Thất thoát nước tuy đã từng bước kiểm soát được nhưng vẫn còn phải tiếp tục phấn đấu giảm thấp hơn.
 - Tình trạng gian lận nước của khách hàng vẫn còn xảy ra.
 - Công ty không được chủ động tự quyết giá nước hiện tại mà phải thông qua UBND tỉnh duyệt
 - Giá nước hiện tại được tính chưa thật sự hợp lý dẫn tới ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty.

- *Thuận lợi*
 - Sản phẩm của Công ty là nước sạch – một trong những nhu cầu thiết yếu và không có sản phẩm thay thế.
 - Qua nhiều năm hoạt động, Công ty đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong công tác mở rộng mạng lưới cấp nước, giảm tỷ lệ thất thoát, nâng cao công suất.
 - Tập thể cán bộ công nhân viên giàu kinh nghiệm, chuyên môn cao.
 - Ngoài ra, Công ty còn nhận được sự quan tâm, hỗ trợ của Ủy ban nhân dân tỉnh, của các cơ quan ban ngành, chính quyền địa phương các cấp.

6. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành:

• Vị thế của công ty trong ngành:

Sản phẩm của Công ty là nước sạch, đây là một sản phẩm thiết yếu và không thể thay thế, đây là một lợi thế của ngành nói chung và của Công ty nói riêng. Công ty đang phấn đấu nâng cao chất lượng dịch vụ và mở rộng mạng lưới cung cấp nước để phục vụ tốt cho nhu cầu sản xuất, tiêu dùng và an sinh xã hội.

• Triển vọng phát triển của ngành:

Thành phố Phan Rang – Tháp Chàm là trung tâm chính trị - kinh tế - văn hóa của tỉnh Ninh Thuận, đây là thị trường tiêu thụ nước sạch nhiều so với các địa phương khác, điều này đảm bảo sự ổn định và tăng trưởng của Công ty trong tương lai.

Với sự phát triển nhanh chóng của thành phố về kinh tế, du lịch, các khu đô thị mới, v.v... đòi hỏi ngành cấp nước phải xây dựng kế hoạch phát triển khoa học để nâng cao năng suất, chất lượng phục vụ. Đây là cơ hội cũng như là thách thức của ngành cấp nước trong sự phát triển chung của xã hội.

Chính sách đối với người lao động:

8.1. Số lượng lao động và cơ cấu lao động

Số lượng người lao động bình quân hiện có: 163 người. trong đó:

❖ Phân loại theo hợp đồng

- Lao động không xác định thời hạn : 124 người
- Lao động xác định thời hạn (1-3 năm) : 32 người
- Lao động thời vụ (dưới 1 năm) : 7 người

❖ Phân loại theo trình độ học vấn:

- Trình độ đại học trở lên: 26 người
- Trình độ cao đẳng, trung cấp : 31 người
- Trình độ khác : 106 người

8.2 Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp:

Sắp xếp tinh giản bộ máy quản lý doanh nghiệp, các phòng, ban đảm bảo gọn nhẹ, không chồng chéo về chức năng, tăng cường áp dụng công nghệ tin học vào quản lý, duy trì hệ thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế.

Sử dụng tối đa nguồn lao động, thường xuyên đào tạo trang bị kiến thức mới cho người lao động nhằm nâng cao tay nghề, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động; trích nộp Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp chế độ nghỉ phép và nâng cao điều kiện làm việc.

Xây dựng quy chế tiền lương đảm bảo thu nhập hợp lý cho người lao động theo vị trí công việc.

7. Chính sách cổ tức:

Kết thúc niên độ tài chính. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính vừa qua sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành. Bên cạnh đó, Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh. Chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức dự kiến hợp lý. Tỷ lệ cổ tức thực chia cho cổ đông trong những năm qua như sau:

Năm	Tỷ lệ cổ tức đã chi trả
2009	0,5%
2010	-
2011	-

Nguồn: CTCP Cấp nước Ninh Thuận

8. Tình hình hoạt động tài chính :

10.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Trích khấu hao TSCĐ

Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng, tỷ lệ khấu hao phù hợp với Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20/10/2009 của Bộ Tài chính.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc thiết bị	03 - 07

Phương tiện vận tải	05 – 30
Thiết bị văn phòng	03
Các tài sản khác	04 - 05

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2011

Mức lương bình quân:

Đơn vị tính: đồng/người/tháng

Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011
Mức lương bình quân	2.500.000	2.500.000	3.000.000

Mức thu nhập bình quân của nhân viên Công ty cổ phần Cấp nước Ninh Thuận trong những năm qua vào khoảng trên dưới 3 triệu đồng/tháng và theo xu hướng ngày càng tăng.

Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Công ty đã thực hiện tốt việc thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ.

Đơn vị tính : VNĐ

Khoản mục	31/12/2009	31/12/2010	31/12/2011
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	104.172.986	121.642.556	895.999.549
1. Thuế GTGT	13.919.602	-	782.612.349
2. Phí, lệ phí phải nộp	90.253.384	93.149.155	113.387.200
3. Thuế thu nhập cá nhân	-	28.493.401	-

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2010, 2011

Trích lập các quỹ theo luật định :

Công ty thực hiện tốt việc trích lập quỹ đúng theo điều lệ công ty và theo luật định:

Đơn vị tính : VNĐ

Các quỹ của Công ty	31/12/2009	31/12/2010	31/12/2011
1. Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-
2. Quỹ dự phòng tài chính	-	-	-
3. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	68.368.885	32.389.885	26.089.885
4. Quỹ khác thuộc vốn CSH	-	-	-

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2010, 2011

Tổng dư nợ vay:

Đơn vị tính : VNĐ

Khoản mục	31/12/2009	31/12/2010	31/12/2011
-----------	------------	------------	------------

1. Vay và nợ ngắn hạn	-	818.758.112	1.708.150.000
2. Vay và nợ dài hạn	150.724.318.187	214.268.047.588	225.412.022.364

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2010, 2011

Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay dài hạn như sau :

1. Theo Hiệp định vay phụ giữa Bộ Tài chính và Công Ty Cổ Phần Cấp Nước Ninh Thuận để thực hiện dự án Cấp nước vệ sinh các thị xã, thị trấn lần thứ 3 – ADB 3 ngày 16/07/2002, Bộ Tài chính cho Công ty vay lại khoản vay bằng VND tương đương với 11.836.000 USD, lãi suất 6%/năm, thời hạn 22 năm trong đó có 6 năm ân hạn bắt đầu từ ngày rút vốn đầu tiên của Dự án. Trong thời kỳ ân hạn, lãi của khoản vay sẽ được gốc hóa vào ngày 1/6 và 1/12 hằng năm. Số dư tại ngày 31/12/2011 là 205.768.308.352 VND, khoản vay được ân hạn đến tháng 12 năm 2012 mới bắt đầu trả nợ gốc.

2. Theo hợp đồng tín dụng vốn ODA số 01/2003/TDNN ngày 28/05/2003 và phụ lục hợp đồng số 01/2009/PL-TDNN với Chi Nhánh Ngân Hàng Phát Triển Ninh Thuận, công ty vay từ nguồn vốn AFD để thực hiện dự án Cấp nước vệ sinh các thị xã, thị trấn ADB, tổng mức vốn vay là 18.943.174.000, lãi suất 5,8%/năm, phí phải trả Ngân hàng là 0,2% năm, thời hạn vay 22 năm trong đó có 9 năm ân hạn bắt đầu từ ngày ký Hiệp định vay vốn 02/04/2002. Trong thời kỳ ân hạn các khoản lãi phát sinh sẽ được gốc hóa vào các ngày 01/04 và 01/11 hàng năm. Khoản vay được chia làm 26 kỳ trả nợ, kỳ trả nợ đầu tiên sau khi gia hạn thời gian ân hạn là ngày 31/10/2011. Số dư tại ngày 31/12/2011 là 19.643.714.012 VND, nợ đến hạn trả trong năm 2012 là 1.708.150.000 VND.

Tại thời điểm báo cáo, công ty không có một khoản nợ quá hạn nào.

Tình hình công nợ hiện nay (tổng số nợ phải thu, tổng số nợ phải trả):

Đơn vị tính : VND

Khoản mục	31/12/2009	31/12/2010	31/12/2011
1. Phải thu ngắn hạn	3.108.548.883	9.829.177.549	9.218.290.781
2. Phải thu dài hạn	435.084.562	339.546.834	378.759.252
3. Nợ ngắn hạn	7.701.794.248	11.544.351.783	35.052.059.365
4. Nợ dài hạn	150.762.609.880	214.365.795.797	235.729.523.494

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2010, 2011

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Đơn vị	2010	2011
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
• Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	6,35	3,01
• Hệ số thanh toán nhanh:			

<u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u>				
Nợ ngắn hạn		Lần	6,10	2,92
2.	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	• Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	82,41	85,30
	• Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	468,47	580,18
3.	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	• Vòng quay hàng tồn kho:			
	<u>Giá vốn hàng bán</u>	Lần	12,39	14,33
	Hàng tồn kho bình quân			
	• Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,15	0,15
4.	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	• Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	-	-
	• Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ	%	-	-
	• Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ	%	-	-
	• Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	-	-

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2010, 2011

Ghi chú : Năm 2010, 2011 lợi nhuận sau thuế của Công ty âm nên không tính các chỉ tiêu khả năng sinh lời.

9. Hội đồng quản trị. Ban giám đốc. Ban kiểm soát. Kế toán trưởng:

Họ tên	Chức danh	Năm sinh	Số CMND
1. Hội đồng quản trị			
Nguyễn Thế Dương	Chủ tịch	1956	264082187
Phạm Hồng Châu	Thành viên	1959	264091308
Ngô Đình Thuận	Thành viên	1951	264079455
Lâm Anh Toàn	Thành viên	1963	264000567
Nguyễn Thu Hòa	Thành viên	1984	264230990
2. Ban Kiểm Soát			
Trần Hồng Phương	Trưởng ban	1979	264100222
Nguyễn Ngọc Chánh	Thành viên	1963	264298780
Nguyễn Thị Lan	Thành viên	1965	264091264
3. Ban Giám Đốc			
Phạm Hồng Châu	Giám đốc	1959	264091308
Nguyễn Thu Hòa	Phụ trách Kế toán trưởng	1984	264230990

Nguồn: Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận

❖ **Hội đồng Quản trị**

Ông Nguyễn Thế Dương- Chủ tịch HĐQT	
Ngày/tháng/năm sinh	04/01/1956
Địa chỉ thường trú	52-54 Đường 16 tháng 4, Tp Phan Rang -Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận
Trình độ chuyên môn	Đại học Tài Chính/ Kỹ sư Thủy Lợi
Quá trình công tác: <ul style="list-style-type: none"> • 1980 – 1982: công tác tại Sở Tài Chính Thuận Hải • 1982 – 1992: công tác tại Công ty xây dựng Thuận Hải • 1992 – 1994: công tác tại Công ty xây dựng Ninh Thuận • 1994 – 09/2008: công tác tại Công ty cấp nước Ninh Thuận • 10/2008 đến nay: công tác tại Công ty cổ phần cấp nước Ninh Thuận 	
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	6.000 cổ phần
Số cổ phần đại diện cho nhà nước	2.158.795 cổ phần
Số cổ phần sở hữu của những người liên quan	2.000 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đến Công ty	Không

Ông Phạm Hồng Châu – Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc công ty	
Ngày/tháng/năm sinh	31/08/1959
Địa chỉ thường trú	27 Đường Trần Phú, Tp Phan Rang -Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư đô thị
Quá trình công tác: <ul style="list-style-type: none"> • 1985 – 1992: công tác tại Xí nghiệp khoan cấp nước Thuận Hải • 1992 – 09/2008: công tác tại Công ty cấp nước Ninh Thuận • 10/2008 đến nay: công tác tại Công ty cổ phần cấp nước Ninh Thuận 	
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc công ty
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	5.000 cổ phần
Số cổ phần đại diện cho nhà nước	1.079.397 cổ phần
Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm kê khai	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

Bà Nguyễn Thu Hòa – Thành viên HĐQT kiêm Phụ trách Kế toán trưởng	
Ngày/tháng/năm sinh	10/10/1984
Địa chỉ thường trú	40/16 Đường Nguyễn Trãi, Tp Phan Rang -Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận
Trình độ chuyên môn	Đại học Kinh tế TP.HCM
Quá trình công tác:	<ul style="list-style-type: none"> • 2006 – 09/2008: công tác tại Công ty cấp nước Ninh Thuận • 10/2008 đến nay: công tác tại Công ty cổ phần cấp nước Ninh Thuận
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Thành viên HĐQT kiêm Phụ trách kế toán trưởng
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	4.500 cổ phần
Số cổ phần đại diện cho nhà nước	1.079.397 cổ phần
Số cổ phần sở hữu của những người liên quan	2.000 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đến Công ty	Không

Ông Ngô Đình Thuận – Thành viên HĐQT	
Ngày/tháng/năm sinh	02/09/1951
Địa chỉ thường trú	72 Đường Lê Lợi, Tp Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận
Trình độ chuyên môn	Điện / Hóa
Quá trình công tác:	
<ul style="list-style-type: none"> 1992 đến nay: công tác tại Xí Nghiệp nước Đông Mỹ Hải 	
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Thành viên HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Giám đốc Xí Nghiệp nước Đông Mỹ Hải
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán cá nhân	Không
Số cổ phần đại diện cho Xí nghiệp Cấp nước Đông Mỹ Hải	100.000 cổ phần
Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm kê khai	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

Ông Lâm Anh Toàn – Thành viên HĐQT	
Ngày/tháng/năm sinh	16/06/1963
Địa chỉ thường trú	69/7 Đường Nơ Trang Long, Phường 12, Q.Bình Thạnh, TP.HCM
Trình độ chuyên môn	Đại học Tài Chính
Quá trình công tác: <ul style="list-style-type: none"> • 1985 – 1993: công tác tại Công ty Vật Liệu Xây Dựng Ninh Thuận • 1993 – 09/2008: công tác tại Công ty cấp nước Ninh Thuận • 10/2008 – 9/2010: công tác tại Công ty cổ phần cấp nước Ninh Thuận • 10/2010 đến nay: công tác tại Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước – Chi nhánh khu vực phía Nam 	
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Thành viên HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	47.200 cổ phần
Số cổ phần đại diện cho nhà nước	Không
Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm kê khai	5.800 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đến công ty	Không

❖ Ban kiểm soát

Ông Trần Hồng Phương – Trưởng ban Kiểm Soát	
Ngày/tháng/năm sinh	14/12/1979
Địa chỉ thường trú	Hẻm 130 Lê Duẩn, Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận
Trình độ chuyên môn	Đại học Tài Chính
Quá trình công tác: <ul style="list-style-type: none"> • 2001 – 09/2008: công tác tại Công ty cấp nước Ninh Thuận • 10/2008 – 09/2011: Nhân viên Phòng kế toán – tài vụ Công ty cổ phần cấp nước Ninh Thuận • 09/2011 – nay : Nhân viên Phòng Tổ chức hành chính Công ty cổ phần cấp nước Ninh Thuận 	
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Trưởng ban Kiểm soát công ty
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	2.000 cổ phần
Số cổ phần đại diện cho nhà nước	Không
Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm kê khai	2.550 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với công ty	Không

Ông Nguyễn Ngọc Chánh – Thành viên ban Kiểm Soát	
Ngày/tháng/năm sinh	01/01/1963
Địa chỉ thường trú	Thôn Tân Sơn, xã Thành Hải. Tp. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận
Trình độ chuyên môn	Đại học Ngân Hàng
Quá trình công tác:	<ul style="list-style-type: none"> • 1986 - 1993: công tác tại Ngân hàng huyện Ninh Sơn • 1994 đến nay: công tác tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Ninh Thuận
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Thành viên Ban Kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Phó phòng Kế hoạch kinh doanh NHNN&PTNT tỉnh Ninh Thuận
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	22.000 cổ phần
Số cổ phần đại diện cho nhà nước	Không
Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm kê khai	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với công ty	Không

Bà Nguyễn Thị Lan – Thành viên ban Kiểm Soát	
Ngày/tháng/năm sinh	20/09/1965
Địa chỉ thường trú	504 đường 21/8, Tp. Phan rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận
Trình độ chuyên môn	Trung cấp kế toán
Quá trình công tác:	
<ul style="list-style-type: none"> • 1983 - 1986: công tác tại Công ty xây dựng Thủy Lợi 1 Thuận Hải • 1992 - 09/2008: công tác tại Công ty cấp nước Ninh Thuận • 10/2008 đến nay: Nhân Viên Phòng Kinh doanh tại Công ty cổ phần cấp nước Ninh Thuận 	
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Thành viên Ban Kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	5.000 cổ phần
Số cổ phần đại diện cho nhà nước	Không
Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm kê khai	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với công ty	Không

❖ **Ban Giám Đốc**

- Ông Phạm Hồng Châu Giám Đốc Vui lòng xem SYLL ở phần HĐQT
- Bà Nguyễn Thu Hòa Phụ trách Kế toán trưởng Vui lòng xem SYLL ở phần HĐQT

10. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của công ty):

Giá trị tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2011 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị dụng cụ quản lý	TSCĐ hữu hình khác	Tổng cộng
Nguyên giá TSCĐ hữu hình	14.890	8.672	287.600	265	553	311.980
Giá trị hao mòn lũy kế	13.448	5.487	87.228	175	553	106.891
Giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình	1.442	3.184	200.372	90	-	205.089

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2011

11. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2011	Kế hoạch Năm 2012	% tăng / giảm
Doanh thu thuần	47.373	78.946	66,65%
Lợi nhuận sau thuế	(1.551)	2.180	-
Vốn điều lệ	59.248	86.282	45,63%
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	-	2,76%	-
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ (%)	-	2,53%	-
Cổ tức	-	-	-

Nguồn: Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2012 ngày 02/05/2012

Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên:

Năm 2012, Công ty dự kiến hoạt động bắt đầu có lợi nhuận dựa trên các căn cứ sau :

- Mức giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt do Công ty đề xuất đã được UBND tỉnh Ninh Thuận chấp thuận và dự kiến áp dụng từ 01/04/2012. Đây là mức giá đã được tính đúng, tính đủ các chi phí nhằm đảm bảo Công ty hoạt động có lợi nhuận.
- Chính sách bù lỗ từ ngân sách Nhà nước đã được UBND tỉnh Ninh Thuận giải quyết từng phần. UBND tỉnh Ninh Thuận đã đồng ý cấp bù lỗ hoạt động SXKD năm 2010 cho Công ty với số tiền 2,9 tỷ và giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh xem xét, giải quyết số lỗ còn lại, tương đương 8,1 tỷ đồng.

Ngoài ra, về phía nội tại Doanh nghiệp, Công ty đặt ra một số giải pháp nhằm đạt được mục tiêu đã đề ra như sau :

- Xây dựng mục tiêu, biện pháp kiểm soát tình hình thực hiện mục tiêu của từng đơn vị theo tiến độ tháng, quý.
- Nâng cao năng lực công tác nghiên cứu phát triển.
- Phát triển mạng lưới cấp nước tại các vùng trọng điểm để tiếp cận các khách hàng mới và nâng cao năng lực dịch vụ hậu mãi.
- Tạo môi trường làm việc hấp dẫn, xây dựng văn hóa doanh nghiệp nhằm thu hút nguồn nhân lực tốt.

Trong năm 2012, Công ty đặt kế hoạch tăng vốn điều lệ từ mức 59.248 triệu đồng lên mức 86.282 triệu đồng. Phần tăng vốn dự kiến này là phần góp thêm vốn của UBND tỉnh Ninh Thuận vào Công ty cổ phần cấp nước Ninh Thuận.

12. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất...):
không có

13. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty : không có

V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. **Loại chứng khoán:** cổ phiếu Công ty cổ phần Cấp nước Ninh Thuận
2. **Mệnh giá:** 10.000 VNĐ
3. **Tổng số chứng khoán ĐKGD:** 5.924.786 cổ phiếu.
4. **Phương pháp tính giá:**

Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2010

$$\begin{array}{c} \text{Giá trị} \\ \text{sổ sách} \end{array} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Tổng số cổ phần}} = \frac{48.223.142.478}{5.924.786} = 8.139 \text{ đồng/} \\ \text{cổ phần}$$

Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2011

$$\begin{array}{c} \text{Giá trị} \\ \text{sổ sách} \end{array} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Tổng số cổ phần}} = \frac{46.672.294.363}{5.924.786} = 7.877 \text{ đồng/} \\ \text{cổ phần}$$

(Nguồn : BCTC kiểm toán năm 2010, 2011)

Phương pháp tính giá tham chiếu

Giá tham chiếu dự kiến của cổ phiếu Công ty cổ phần Cấp nước Ninh Thuận trong ngày giao dịch đầu tiên tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội được tính theo phương pháp bình quân giá trị sổ sách tại các thời điểm 31/12/2010, 31/12/2011.

STT	Phương pháp tính giá	Giá (đồng/cổ phần)
1	Giá trị sổ sách năm 2010	8.139
2	Giá trị sổ sách năm 2011	7.877
	Bình quân	8.008

Dựa vào số liệu tính toán nêu trên, Công ty cổ phần Cấp Nước Ninh Thuận quyết định đề xuất mức giá 8.000 đồng/cổ phần làm giá tham chiếu dự kiến trong ngày giao dịch đầu

tiên của cổ phiếu Công ty cổ phần Cấp Nước Ninh Thuận tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Giá cổ phiếu được tính như trên chỉ là cơ sở để nhà đầu tư tham khảo khi giao dịch cổ phiếu. Nhà đầu tư quan tâm có thể tính toán giá trị cổ phiếu của Công ty cổ phần Cấp Nước Ninh Thuận theo các phương pháp khác nhau để có quyết định phù hợp.

5. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

Sau khi đăng ký giao dịch tại sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 quy định về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường Chứng khoán Việt Nam. Theo đó tổ chức, cá nhân nước ngoài mua bán trên Sở Giao dịch Chứng khoán nắm giữ tối đa 49 % tổng số cổ phần phát hành ra công chúng.

Hiện nay, Công ty không có cổ đông nước ngoài sở hữu cổ phiếu của Công ty.

6. Các loại thuế có liên quan (thuế thu nhập và các thuế khác liên quan đến chứng khoán đăng ký giao dịch):

Thuế nhập khẩu:

Thuế suất đối với các mặt hàng nhập khẩu của Công ty được quy định tại Biểu thuế nhập khẩu hiện hành do Bộ tài chính ban hành.

Thuế giá trị gia tăng:

Thuế suất thuế GTGT hiện đang áp dụng đối với Công ty được quy định tại Biểu thuế GTGT hiện hành do Bộ tài chính ban hành.

Thuế thu nhập doanh nghiệp:

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp được tính trên thu nhập chịu thuế trong kỳ nhân với thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp. Thuế suất áp dụng với Công ty là 25%.

Thuế thu nhập cá nhân:

Thuế suất thuế thu nhập cá nhân áp dụng theo quy định tại Biểu thuế thu nhập cá nhân hiện hành do Bộ tài chính ban hành.

Ngoài ra, Công ty còn phải chịu các loại thuế và phí khác theo quy định của pháp luật

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**1. Tổ chức tư vấn và cam kết bảo trợ****Công ty cổ phần Chứng khoán FPT****Trụ sở chính**

Địa chỉ: 71 Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 3.773 7070 Fax: (84-4) 3.773 9058

Website: www.fpts.com.vn**Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh**

Địa chỉ: 29 - 31 Nguyễn Công Trứ - Quận 1 - Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 6.290 8686 Fax: (84-8) 6.291 0560

2. Tổ chức kiểm toán**Công ty TNHH Dịch vụ Tư Vấn Tài Chính Kế toán và Kiểm toán****Địa chỉ** : 01 Lê Phụng Hiểu, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại : (84-4) 3.824 1990 – Fax : (84-4) 3.825 3973

Website : www.aasc.com.vn**VII. PHỤ LỤC****Phụ lục I:** Giấy đề nghị đăng ký giao dịch cổ phiếu**Phụ lục II:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.**Phụ lục II:** Điều lệ công ty.**Phụ lục III:** Nghị quyết HĐQT về việc đăng ký giao dịch Upcom**Phụ lục IV:** Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2010, năm 2011**Phụ lục V:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán



Trên đây là nội dung Bản công bố thông tin Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận để đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Trân trọng công bố đến Quý cơ quan và nhà đầu tư.

Ninh Thuận, ngày tháng năm 2012

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NINH THUẬN	
<u>CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</u>	<u>GIÁM ĐỐC</u>
NGUYỄN THẾ DƯƠNG	PHẠM HỒNG CHÂU
<u>TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT</u>	<u>PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN TRƯỞNG</u>
TRẦN HỒNG PHƯƠNG	NGUYỄN THU HÒA

TỔ CHỨC TƯ VẤN VÀ CAM KẾT HỖ TRỢ CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT – CN TPHCM
<u>GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH</u>
NGUYỄN VĂN TRUNG